

# ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG DI CƯ KHU VỰC PHI CHÍNH THỨC Ở VIỆT NAM (Trước đợt bùng phát dịch lần thứ 4 năm 2021)

TRẦN THANH HỒNG LAN\*

*Đại dịch COVID-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng trầm trọng, ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống của người dân, đặc biệt là nhóm dân cư dễ bị tổn thương, trong đó có người lao động di cư ở khu vực kinh tế phi chính thức. Bài viết nêu ra những ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thị trường lao động việc làm nói chung và vấn đề việc làm – thu nhập cũng như cách ứng phó của người lao động di cư ở khu vực phi chính thức qua phân tích một số kết quả nghiên cứu ở Việt Nam. Kết quả đánh giá cho thấy những tác động tiêu cực của dịch COVID-19 khiến người lao động di cư phải đối diện với những khó khăn và rủi ro như mất việc làm, giảm hoặc mất thu nhập, buộc họ phải có những chiến lược ứng phó cấp bách. Bài viết cũng gợi mở một số chính sách xã hội nhằm hỗ trợ người lao động di cư phi chính thức thích ứng với bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.*

*Từ khóa:* dịch COVID-19, người lao động di cư, khu vực phi chính thức

*Nhận bài ngày:* 10/9/2021; *đưa vào biên tập:* 12/9/2021; *phản biện:* 22/9/2021; *duyet đăng:* 24/11/2021

## 1. DẪN NHẬP

Tổ chức Lao động Thế giới (ILO) đã đưa ra năm nhóm người dễ bị tổn thương trong bối cảnh đại dịch, trong đó có người lao động di cư và người làm việc trong khu vực phi chính thức (ILO, 2020a: 8). Trong điều kiện lao động bình thường trước đại dịch, người lao động di cư tự do làm việc trong khu vực phi chính thức vốn đã gặp nhiều rủi ro và bấp bênh (Oxfam, 2015). Lao động phi chính thức có một số đặc điểm dễ nhận thấy như:

việc làm thiếu ổn định, thu nhập thấp, thời gian làm việc dài; không có hợp đồng lao động hoặc có nhưng không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không được chi trả các chế độ phụ cấp và các khoản phúc lợi xã hội khác (Tổng cục Thống kê và ILO, 2016: 2).

Từ số liệu của một số báo cáo và kết quả nghiên cứu đã công bố, bài viết trình bày ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm - thu nhập và phương thức để thích nghi của người lao động di cư trong khu vực phi chính thức từ đầu năm 2020 đến trước đợt bùng phát dịch lần thứ 4

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

(khoảng từ cuối quý 2 năm 2021) tại Việt Nam.

## 2. TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TẠI VIỆT NAM

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động việc làm ở Việt Nam rất nặng nề. Tính đến tháng 12/2020, cả nước có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng, bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập... (Tổng Cục Thống kê, 2021a: 2).

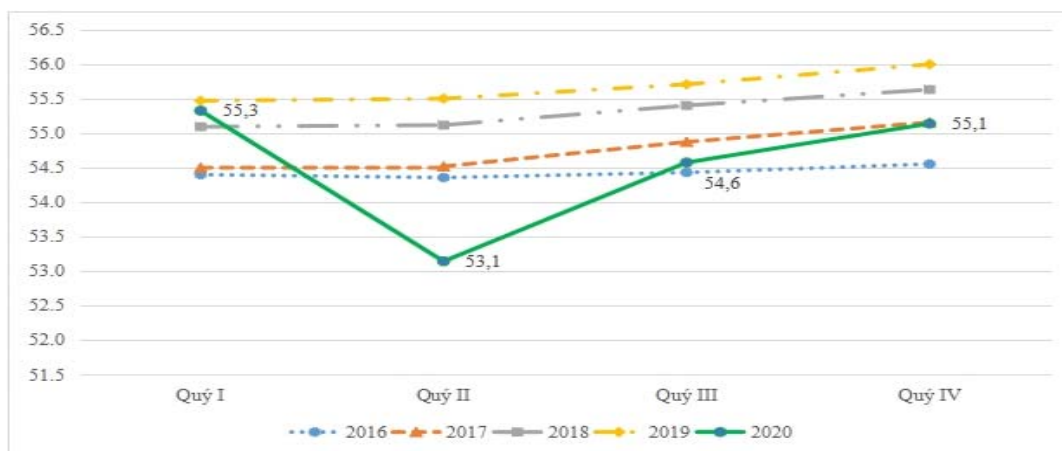
Tình hình việc làm giảm sút mạnh trong quý I/2020, sau đó giảm sâu ở quý II và bắt đầu phục hồi vào quý III, IV của 2020, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với khi chưa có dịch. So sánh trong giai đoạn 2016-2020 (Biểu đồ 1) như sau:

Tình trạng thiếu việc làm, thậm chí mất việc làm diễn ra ở nhiều ngành nghề thuộc cả khu vực chính thức và

phi chính thức; nhiều lao động trong khu vực chính thức buộc phải trở thành lao động trong khu vực phi chính thức, vì vậy số lao động làm việc ở khu vực này tăng nhẹ so với trước khi đại dịch xảy ra (Tổng cục Thống kê, 2021a: 5) (Biểu đồ 2). Trong quý II/2021, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức chiếm 57,4%<sup>(1)</sup>, mức cao nhất trong ba năm qua (WB, 2021: 25), trong đó, tỷ lệ lao động phi chính thức khu vực thành thị chiếm 48,6%.

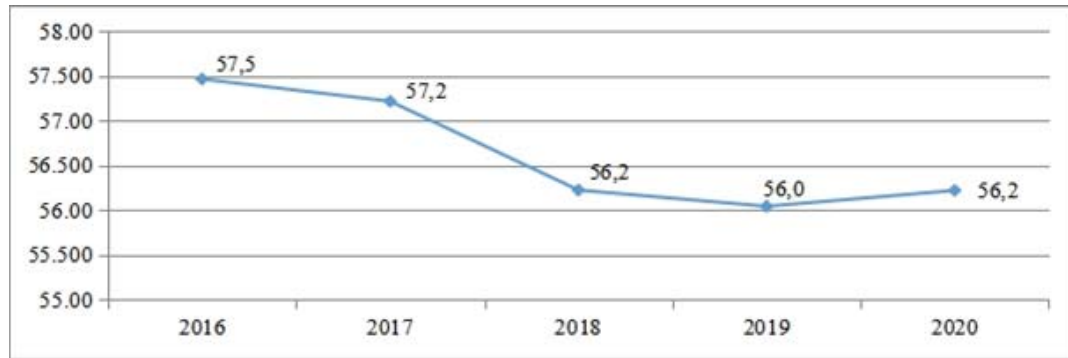
Hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp (DN) và cơ sở kinh doanh là bộ phận bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, trong khi DN là nơi sử dụng và tạo việc làm cho thị trường lao động cả khu vực chính thức và phi chính thức. Năm 2020, Việt Nam có 101,7 nghìn DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm trước, tính trung bình mỗi tháng có 8,5 nghìn DN rút lui khỏi thị

Biểu đồ 1. Lao động đang làm việc theo quý của các năm: 2016-2020 (triệu người)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2021a: 3.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức: 2016-2020 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2021a: 5.

trường (Tổng cục Thống kê, 2020: 7).

Kết quả khảo sát do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới thực hiện đối với 8.633 DN tư nhân và 1.564 DN FDI cho thấy, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhiều công ty, DN phải đưa ra giải pháp cắt giảm lao động. Có đến 35-36% DN tư nhân quy mô nhỏ và siêu nhỏ phải cho người lao động nghỉ việc, trong khi tỷ lệ DN quy mô vừa và lớn phải cho người lao động nghỉ việc thấp hơn. Ngược lại với xu hướng trên, ở khối DN FDI, số DN có quy mô vừa và lớn phải cắt giảm lao động ở mức 26-32%, trong khi đó DN quy mô nhỏ và siêu nhỏ phải cắt giảm là 16-20% (VCCI và WB, 2020: 43). Ước tính chung số lao động phải nghỉ việc tại DN do dịch bệnh COVID-19 là 30% (VCCI và WB, 2020: 48). Nhóm DN kinh doanh ăn uống, dịch vụ lưu trú, thương mại bán buôn và bán lẻ, vận tải và kho bãi bị ảnh hưởng nặng nề nhất do đại dịch. Theo đó, người làm việc trong các lĩnh vực dịch vụ, buôn bán nhỏ, vận

chuyển, thì lao động làm công ăn lương và lao động tự do là nhóm bị ảnh hưởng nhiều hơn hết trong 5 lĩnh vực ngành nghề bị ảnh hưởng nặng bởi dịch COVID-19 (ILO, 2020b: 8). Tình trạng ngưng hoạt động của hàng loạt cơ sở kinh doanh hộ gia đình hoặc cắt giảm lao động của DN do bị đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến cho tỷ lệ mất việc tăng lên, thu nhập giảm sút và tạo nên một sự đảo chiều về tỷ lệ người lao động ở khu vực phi chính thức tăng lên so với những năm gần đây.

### **3. TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG DI CƯ KHU VỰC PHI CHÍNH THỨC VÀ NHỮNG CÁCH ỨNG PHÓ**

#### **3.1. Tác động đến việc làm - thu nhập**

Với một bộ phận đáng kể của kinh tế phi chính thức ở Việt Nam thường được gọi là “kinh tế vỉa hè”, người lao động tự do bị tổn thương nhiều nhất, lớn nhất do mất đi sinh kế vì COVID-19 (Nguyễn Danh Sơn, 2020: 24), và lao động trong khu vực phi chính thức

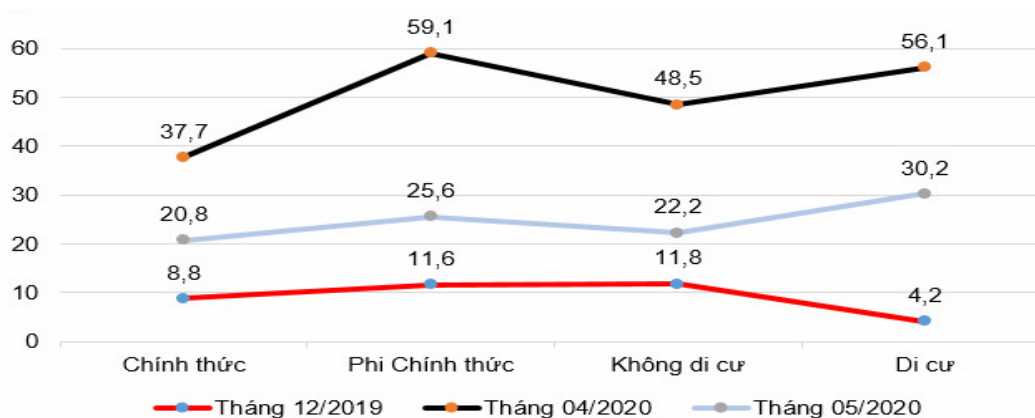
phải gánh chịu những ảnh hưởng nặng nề hơn của các biện pháp giãn cách xã hội khi làn sóng dịch kéo dài (WB, 2021: 26).

Thu nhập của hộ gia đình di cư qua đánh giá của UNDP (2020) đối với 930 hộ gia đình và 935 DN ghi nhận mức giảm sâu nhất trong tháng 4/2020, chỉ còn 25,1% so với tháng 12/2019, nhóm làm việc phi chính thức cùng thời điểm cũng chỉ còn 25,9%. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra thu nhập của hộ gia đình khu vực thành thị bị giảm sâu hơn so với khu vực nông thôn, chỉ còn 27,4% so với cuối 2019, trong khi ở nông thôn là 31,8%. Trong tháng 5/2020, tức là tháng phục hồi sau cách ly toàn xã hội, thu nhập của nhóm di cư, lao động phi chính thức và khu vực thành thị phục hồi chậm hơn so với các nhóm khác được phân loại trong nghiên cứu (UNDP, 2020: 4).

Trong đánh giá chung về sự tổn thương kinh tế đối với hộ gia đình ở

làn sóng dịch vào tháng 3/2021, WB cho rằng 30% hộ gia đình có thu nhập thấp hơn so với tháng 3/2020 (WB, 2021: 26). Cùng chiều hướng đó, nghiên cứu của UNDP thể hiện thu nhập giảm đã tạm thời đẩy 47,8% các hộ gia đình không nghèo vào thời điểm tháng 12/2019 xuống dưới ngưỡng nghèo<sup>(2)</sup> (UNDP, 2020: 6), và tỷ lệ hộ không nghèo năm 2019 đã rơi vào mức nghèo trong giai đoạn giãn cách ở quý II/2020 với mức rất cao. Thu nhập giảm sâu dẫn đến sự gia tăng đáng kể tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo về thu nhập vào tháng 4/2020. Trong tháng 12/2019, tỷ lệ hộ nghèo là 11,3% đã tăng lên 50,7% trong tháng 4/2020, tỷ lệ hộ cận nghèo tăng từ 3,8% ở tháng 12/2019 lên 6,5% tháng 4/2020. Tỷ lệ hộ nghèo thu nhập vào tháng 4/2020 của nhóm di cư là 56,1% và của nhóm lao động phi chính thức là 59,1%, cao hơn nhiều so với nhóm không di cư và nhóm lao động chính thức (Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3. Tỷ lệ hộ nghèo (về thu nhập) vào tháng 12/2019, tháng 4/2020 và 5/2020 (%)



Nguồn: Tác giả xử lý biểu đồ từ UNDP, 2020: 6.

Ở quy mô nhỏ hơn và tập trung vào người lao động di cư khu vực phi chính thức, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á thực hiện khảo sát trên 600 lao động nữ di cư tại Hà Nội và TPHCM vào giữa năm 2020 (Lê Phương Hòa, 2020). Nhóm phụ nữ được khảo sát chủ yếu ở độ tuổi 30-55 (chiếm 66,9%), làm nghề dễ bị tổn thương như bán hàng rong (chiếm 53%), thu mua phế liệu (37,2%), giúp việc nhà, bán vé số,... Như hầu hết các nghiên cứu khác, công việc của lao động nữ di cư trong nghiên cứu này chủ yếu là lao động giản đơn, ít đòi hỏi trình độ và kỹ năng (Lưu Thanh Hưng và Nguyễn Thị Minh Châu, 2018: 57).

Kết quả cho thấy, 48,3% phụ nữ lao động di cư trong khu vực phi chính thức không có thu nhập và 38,5% bị giảm thu nhập do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Lệnh giãn cách toàn xã hội vào tháng 4/2020 làm họ mất việc hoặc không thể làm việc vì công việc của họ chủ yếu mưu sinh trên đường phố (Lê Phương Hòa, 2020: 213).

Ở một bức tranh khác khi nhìn về người lao động di cư cũng tại Hà Nội và TPHCM vào cuối 2020, M.net<sup>(3)</sup> nghiên cứu trên 649 người lao động di cư phi chính thức (69% nữ, 31% nam) từ các ngành nghề như bán hàng

rong, thu gom rác - ve chai, dịch vụ và buôn bán tự do, kết quả cho thấy có 53% mất thu nhập từ 75% trở lên (Biểu đồ 4), 72% người bán hàng rong bị mất thu nhập từ 50% trở lên.

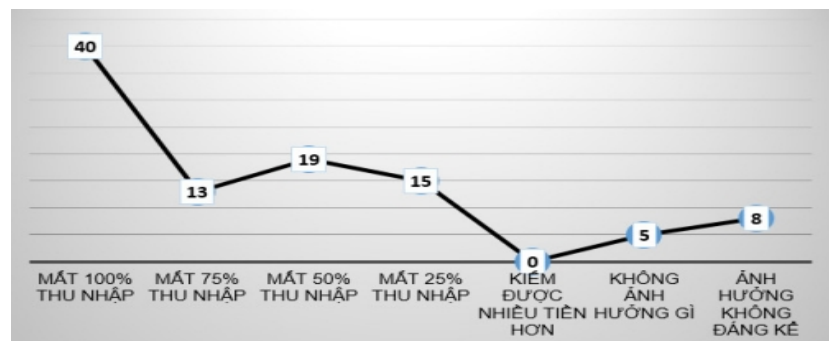
Theo phân tích chi tiết của M.net (2020: 18), ở hai nhóm nghề được coi là dễ bị tổn thương nhất là nhóm bán hàng rong, với 59% mất hoàn toàn thu nhập và 99% bị mất từ 25% thu nhập trở lên; tiếp theo là nhóm thu gom rác với 40% mất hoàn toàn thu nhập, và 79% mất từ 25% thu nhập trở lên.

Khi dịch COVID-19 bùng phát ở Việt Nam, với các chiến lược ngăn chặn dịch bệnh được ban hành, thì nhóm lao động bị ảnh hưởng đầu tiên là lao động tự do. Họ làm việc ở môi trường được xem là ẩn chứa nhiều nguy cơ lây lan dịch bệnh, vì thế công việc của họ thuộc nhóm việc làm bị hạn chế sớm nhất và kéo dài tình trạng ngưng nghỉ lâu nhất.

### 3.2. Cách ứng phó của lao động di cư trước tác động của COVID-19

Các nghiên cứu đã chỉ ra một số cách thức mà người lao động chọn lựa để

Biểu đồ 4. Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến thu nhập lao động phi chính thức (%)



Nguồn: Tác giả xử lý biểu đồ từ M.net. 2020: 17.

có thể thích ứng với những vấn đề khủng hoảng chủ yếu đến từ dịch COVID-19, đặc biệt về việc làm - thu nhập.

Lê Phương Hòa (2020: 215) khi nghiên cứu về lao động nữ di cư với những giải pháp nhằm thích ứng với dịch, *lựa chọn phương án về quê hay ở lại*, thì lao động nữ di cư chọn ở lại thành phố chiếm 55,67%; tuy nhiên, có sự chênh lệch khá lớn khi so sánh tỷ lệ quyết định về quê của lao động nữ di cư tại TP.HCM chỉ có 18%, trong khi tại Hà Nội là 70,67% do công việc và thu nhập bị ảnh hưởng nặng nề hơn, khiến cho khả năng duy trì cuộc sống ở mức tối thiểu cũng hết sức khó khăn.

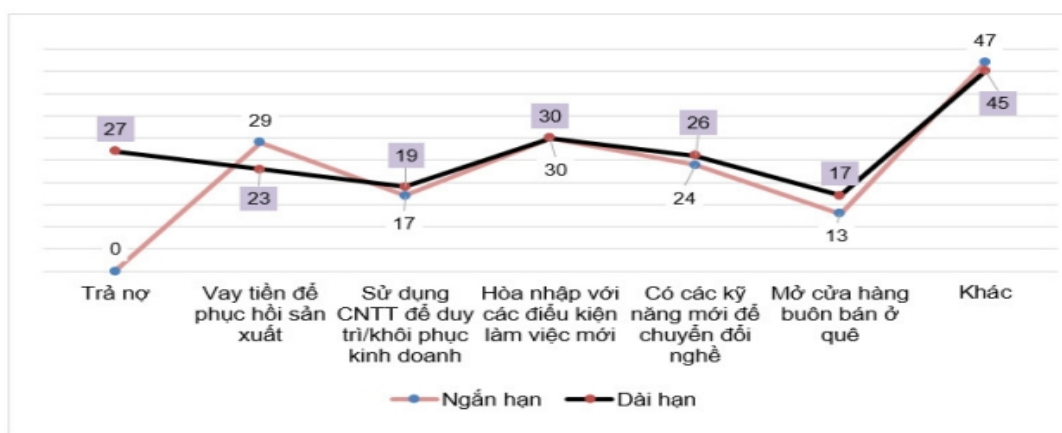
Trong kết quả khảo sát của M.net, có đến 72% người lao động tham gia nghiên cứu không duy trì được công việc đang làm, vì thế họ phải đối diện với những thách thức lớn và phải đưa ra những cách ứng phó phù hợp. Có khoảng 20% cho biết sẽ về quê, tuy nhiên rất có thể họ chỉ về quê một thời

gian ngắn cho đến khi dịch ổn định thì lại trở lên thành phố (M.net. 2020: 19).

Với *lựa chọn chuyển đổi nghề*, Lê Phương Hòa (2020: 216) cho rằng tỷ lệ nữ lao động di cư tự do muốn chuyển dịch nghề nghiệp không cao, nếu có chỉ là chuyển dịch cùng trong phạm vi những nghề lao động giản đơn thuộc nhóm lao động tự do. Họ cho rằng khả năng chuyển đổi nghề nghiệp tại TPHCM xem ra khó khăn hơn so với tại Hà Nội. Nghiên cứu của M.net (2020: 21) cho thấy khả năng chuyển đổi nghề ở nhóm lao động di cư phi chính thức rất thấp, chỉ 4% dự định sẽ chuyển sang công việc khác, xem xét theo nhóm thì chỉ 1% người bán hàng rong và 2% người thu gom rác có ý định chuyển nghề, khó khăn họ gặp phải khi muốn chuyển đổi sang nghề khác là do sự yếu kém về nguồn lực cũng như tay nghề.

*Lựa chọn cắt giảm chi tiêu* là giải pháp để duy trì cuộc sống được hầu hết các nhóm dân cư lựa chọn, đặc biệt phổ biến ở nhóm lao động di cư phi chính

Biểu đồ 5. Nhu cầu hỗ trợ trong ngắn hạn và dài hạn của người lao động (%)



Nguồn: Tác giả xử lý biểu đồ từ M.net. 2020: 24.

thức. Theo Lê Phương Hòa (2020: 126), cách mà nữ lao động tự do áp dụng ngay khi dịch bệnh xảy đến là giảm các chi tiêu như ăn uống và mua sắm, khoảng 51% số người phải dùng tiền tiết kiệm hoặc vay mượn người thân để trang trải chi phí. Khảo sát của M.net (2020) cho thấy có 38% phải dùng tiền tiết kiệm và vay mượn duy trì cuộc sống hàng ngày, trong đó nhóm bán hàng rong phải sử dụng tiền tiết kiệm và vay mượn cao hơn so với các nhóm nghề khác (chiếm 46%). Kết quả nghiên cứu của ILO (2020c: 36) cũng cho biết: hầu hết người lao động cắt giảm chi phí cơ bản, đặc biệt là chi phí thực phẩm. Tác động mạnh nhất là nhóm người lao động di cư (là người kiếm tiền chính và có con cái) với trên 40%, nhóm này bị thiếu ăn do giảm chi tiêu thực phẩm xuống mức tối thiểu hoặc dưới tối thiểu. Với ảnh hưởng của dịch bệnh, 86,3% người lao động cho rằng mức sống của họ giảm sút do giảm thu nhập và 18,8% lo ngại mức sống của họ sẽ xuống dưới mức tối thiểu. Nghiên cứu của ILO còn cho thấy người lao động phải cắt giảm cả chi phí y tế và tiền gửi cho gia đình ở quê.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và triển vọng hồi phục còn khá ảm đạm, người lao động vẫn tích cực tìm kiếm giải pháp ngắn hạn và dài hạn (M.net, 2020) như Biểu đồ 5. Kết quả khảo sát thực hiện vào tháng 04/2020 của ILO (2020c) cũng cho thấy có 36,3% người lao động *muốn tìm kiếm các công việc hoặc nguồn thu nhập khác*

*bổ sung*. Trong số đó, hơn 12%, gồm chủ yếu là người lao động ngành du lịch, chuyển sang bán hàng trên mạng còn những người khác tìm các công việc tạm thời như giao hàng hoặc phụ hồ; 15,4% giảm chi tiêu bằng cách làm vườn, trang trại để tự nuôi sống hoặc thuyết phục chủ nhà trợ giảm giá thuê. Người lao động di cư cũng được gia đình ở quê hỗ trợ chăm con nhỏ khi trường học đóng cửa, hoặc gửi gạo và rau tự trồng (ILO, 2020c: 37).

#### **4. KẾT LUẬN VÀ GỢI MỞ CHÍNH SÁCH**

Mất việc làm, giảm thu nhập, và áp lực duy trì các dịch vụ cơ bản của người lao động di cư ở khu vực phi chính thức là những thách thức hàng đầu khi dịch bệnh xảy ra. Với những hạn chế về trình độ cũng như cơ hội việc làm, người lao động di cư thường làm việc trong khu vực phi chính thức, trong điều kiện và chế độ làm việc không được đảm bảo, nên khi gặp rủi ro hoặc khi có dịch bệnh xảy ra, họ là người bị tổn thương đầu tiên và nặng nề nhất.

Việc đóng cửa hàng loạt các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ nhằm ứng phó với dịch bệnh COVID-19, đã đẩy người lao động di cư làm việc trong khu vực phi chính thức vào tình thế khó khăn. Mất hay giảm việc làm, đồng nghĩa với việc mất hoặc giảm đi thu nhập trong khi áp lực về chi tiêu hàng ngày, trang trải cuộc sống và gánh nặng gửi tiền về quê khiến người lao động di cư phải tìm nhiều

cách ứng phó. Để phần nào giảm thiểu những tác động đến cuộc sống của người lao động khu vực phi chính thức, Chính phủ và các địa phương đã và đang triển khai một số chính sách nhằm trợ giúp phần nào cho người dân trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại; và trong bối cảnh phục hồi kinh tế - xã hội, ưu tiên chi tiêu cho an sinh xã hội tiếp tục đóng vai trò quan trọng thiết yếu nhằm từng bước ổn định và đảm bảo an sinh, đặc biệt cho các nhóm dễ bị tổn thương.

Chính sách và chiến lược phòng chống dịch bệnh dành cho người lao động di cư khu vực phi chính thức tại nơi họ đang cư trú sẽ có tính quyết định và điều chỉnh đối với các chọn lựa về việc làm - thu nhập cũng như những ưu tiên khác của họ. Chiến lược thích ứng an toàn trong tình hình dịch bệnh cần được đặt ưu tiên hàng đầu, nhằm tạo ra một môi trường làm việc ổn định và bền vững cho người lao động. Với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, người lao động di cư cần được trang bị kiến thức về cách phòng chống dịch bệnh và sống thích ứng an toàn với điều kiện dịch bệnh. Tận dụng sự phát triển của thông tin truyền thông, cần phát huy nhiều kênh thông tin để người dân tiếp cận, bên cạnh những tiện ích hoặc các ứng dụng hỗ trợ sức khỏe, việc làm và các dịch vụ như giáo dục chăm sóc y tế.

Để quyết định cho tương lai của bản thân và gia đình, người lao động di cư phi chính thức, còn phụ thuộc vào khả

năng tìm kiếm công việc, chuyển đổi nghề nghiệp hay khả năng tiếp cận với nguồn lực tài chính để họ có thể vượt qua giai đoạn khó khăn này và có cách thay đổi cuộc sống theo hướng thích ứng với hoàn cảnh. Trên thực tế, một số người gặp trở ngại về kỹ năng và trình độ để tìm kiếm công việc lâu dài hoặc ổn định hơn, khiến cho cuộc sống của họ bấp bênh và đánh mất cơ hội thay đổi cuộc sống. Trên cơ sở đó, cần có một hệ thống các giải pháp đồng bộ để hỗ trợ cho người lao động di cư ở khu vực phi chính thức để tạo việc làm như đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho những người có nhu cầu có thể thích ứng trong hoàn cảnh mới một cách linh hoạt và khả năng tiếp cận công nghệ. Đồng thời cần có các chính sách hỗ trợ DN một cách hiệu quả, phù hợp để kết nối tạo việc làm cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ như gói an sinh, trợ cấp thường xuyên và không thường xuyên cần được xây dựng một cách có hệ thống và có hành lang pháp lý để việc triển khai đến người dân được hiệu quả và minh bạch trên cơ sở bình đẳng và đáp ứng kịp thời, đúng nhu cầu. Những chính sách đó phần nào giảm gánh nặng cho người dân nói chung và người lao động di cư nói riêng để họ có thể duy trì và phục hồi cuộc sống, nâng cao khả năng thích ứng với những biến động về việc làm - thu nhập, tránh việc để người dân ồ ạt đổ về quê gây nên nhiều xáo trộn và đứt gãy của hệ thống kinh tế - xã hội. □

## CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Theo cách tính của ILO, tỷ lệ % của người lao động có việc làm chỉ tính trên số lao động phi nông nghiệp mà không bao gồm lao động trong khu vực hộ nông nghiệp.

<sup>(2)</sup> Ngưỡng nghèo được áp dụng trong nghiên cứu của UNDP: Thu nhập bình quân đầu người 700 nghìn đồng/tháng cho khu vực nông thôn và 900 nghìn đồng/tháng cho khu vực thành thị.

<sup>(3)</sup> Mạng lưới hành động vì lao động di cư (Network of Action for Migrant Workers). Thành lập tháng 10/2014, gồm 6 thành viên: Viện Phát triển Sức khỏe cộng đồng Ánh sáng (LIGHT); Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI); Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Phát triển Cộng đồng (GFCD); Hội Bảo Trợ Tư pháp cho người nghèo Việt Nam (VIJUSAP); Trung tâm Nghiên cứu Tư vấn Công tác Xã hội và Phát triển Cộng đồng (SDRC); Trung tâm Nghiên cứu Hỗ trợ Gia đình và phát triển cộng đồng (CFSCD).

Nghiên cứu được giới thiệu như một tham luận của Hội thảo “Tiếp cận an sinh xã hội của lao động di cư Việt Nam” do Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (SISS), Mạng lưới hành động vì lao động di cư (M.net) và AMRC - tổ chức phi chính phủ về các vấn đề lao động châu Á cùng phối hợp tổ chức, diễn ra tại TP.HCM. <https://sdrc.org.vn/hoi-thao-trao-doi-va-chia-se-khoa-hoc-tiep-can-an-sinh-xa-hoi-cua-lao-dong-di-cu-viet-nam-11.html>.

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. ILO. 2020a. “Báo cáo nhanh COVID-19 và việc làm: Tác động và ứng phó”. [https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms\\_740946.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms_740946.pdf), truy cập ngày 15/6/2021.
2. ILO. 2020b. “Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam”. [https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS\\_742136/lang--vi/index.htm](https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742136/lang--vi/index.htm), truy cập ngày 15/6/2021.
3. ILO. 2020c. “Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi”. [https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS\\_757928/lang--vi/index.htm](https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_757928/lang--vi/index.htm), truy cập ngày 15/6/2021.
4. Lê Phương Hòa. 2020. “Tác động của dịch COVID-19 tới lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức (nghiên cứu trường hợp Hà Nội và TPHCM)”, tr. 208-218. in trong *COVID-19 đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Lưu Thanh Hưng và Nguyễn Thị Minh Châu. 2018. “Tình trạng nghèo đa chiều ở lao động nhập cư khu vực phi chính thức tại TPHCM”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 8, tr. 53-68.
6. M.net. 2020. “Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu tác động về kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 với nhóm yếu thế (người lao động di cư phi chính thức) tại Hà Nội và TPHCM, Việt Nam”. <https://laodong.vn/xa-hoi/nguoi-lao-dong-phi-chinh-thuc-vat-lon-voi-cuoc-song-863906.lido>, ngày truy cập 05/6/2021.
7. Nguyễn Danh Sơn. 2020. “Phát triển bền vững trong trạng thái bình thường mới do COVID-19 ở Việt Nam: Thách thức và điều chỉnh chính sách”, tr. 17-30. in trong *COVID-*

19 đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

8. Oxfam. 2015. Báo cáo tóm tắt: “Rào cản pháp luật và thực tiễn đối với người lao động di cư trong tiếp cận an sinh xã hội”. [http://www.oxfamblogs.org/vietnam/wp-content/uploads/2015/12/20151215\\_BC-LD\\_VN\\_4\\_Oxfam.pdf](http://www.oxfamblogs.org/vietnam/wp-content/uploads/2015/12/20151215_BC-LD_VN_4_Oxfam.pdf), truy cập ngày 15/7/2021.

9. Tổng cục Thống kê và ILO. 2016. *Báo cáo lao động phi chính thức*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.

10. Tổng cục Thống kê. 2020. “Thông cáo Báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2020”. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/> truy cập ngày 12/7/2021.

11. Tổng cục Thống kê. 2021a. “Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2020”. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/01/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2020/> truy cập ngày 12/7/2021.

12. Tổng cục Thống kê. 2021b. “Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm, quý II năm 2021”.

13. UNDP. 2020. “Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam: Phân tích có tính tới yếu tố giới”. <https://www1.undp.org/content/dam/vietnam/docs/Publications/RIM-V-V4.pdf>, truy cập ngày 15/6/2021.

14. VCCI và WB. 2020. “Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với DN Việt Nam - Một số phát hiện chính từ điều tra DN năm 2020”. [https://www.dropbox.com/sh/ydm454t44ig2xh0/AABUUnKVFxxxhLGIGMkAQ0Vra/VN?dl=0&preview=3.+WB-VCCI\\_BAO+CAO+COVID-19\\_Web\\_version.pdf&subfolder\\_nav\\_tracking=1](https://www.dropbox.com/sh/ydm454t44ig2xh0/AABUUnKVFxxxhLGIGMkAQ0Vra/VN?dl=0&preview=3.+WB-VCCI_BAO+CAO+COVID-19_Web_version.pdf&subfolder_nav_tracking=1), truy cập ngày 22/6/2021.

15. WB. 2021. “Việt Nam số hóa: Con đường đến tương lai”. <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/259751629470978457/taking-stock-digital-vietnam-the-path-to-tomorrow>, truy cập ngày 10/9/2021.